TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số : 171/2017/HNGĐ-ST
Ngày : 14/12/2017
V/v tranh chấp: " Hôn nhân và gia đình"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà ; Ông **Nguyễn Trọng Sơn.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà; Nguyễn Thị Ngọc Điệp

2. Bà; Nguyễn Thị Cảnh

- Thư ký phiên toà : Ông; Nguyễn Xuân Tráng.

Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương tham gia phiên tòa: Bà; Nguyễn Thị Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2017/TLST- HNGĐ ngày 02/10/2017, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2017/QĐXX-ST, ngày 01/12/2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị; Phan Thị T, sinh năm 1995. Có mặt

Địa chỉ : Thôn 4, xã TT, huyện TC, tỉnh Nghệ An.

2. *Bị đơn* : Anh; Hồ Đức Đ, sinh năm 1992. Có mặt

Địa chỉ : Thôn 4, xã TT, huyện TC, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Phan Thị T trình bày như sau :

- *Về hôn nhân* : Chị Phan Thị T kết hôn với anh Hồ Đức Đ, vào ngày 29/9/2014 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TT, huyện TC, tỉnh Nghệ An. Hai người kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và đi đến đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống chung bên nhà nội. Vợ chồng sống tình cảm bình thường, cho đến tháng 01/2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, sống với nhau không thể đem lại hạnh phúc cho nhau, anh Hồ Đức Đ không tôn trọng vợ, thường xuyên xúc phạm vợ và có quan hệ với người khác, cho nên

đến tháng 9/2017 thì mâu thuẫn trầm trọng, cho nên chị Phan Thị T đã về bên ngoại và hai người sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị Phan Thị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, nên xin được ly hôn anh anh Hồ Đức Đ.

- *Về trách nhiệm nuôi con* : Theo chị Phan Thị T vợ chồng có với nhau 01 con chung, tên là Hồ Thị Kim A, sinh ngày 01/4/2015, hiện tại cháu Kim A đang do anh Hồ Đức Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Cho nên ly hôn chị Phan Thị T nhất trí để cho anh Hồ Đức Đ trực tiếp nuôi con và chị Phan Thị T sẽ đóng góp cấp dưỡng nuôi con môi tháng 1.000.000 đồng.

- *Về chia tài sản chung* : Chị Phan Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Hồ Đức Đ trình bày như sau :

- *Về hôn nhân* : Chị Phan Thị T trình bày về thời gian điều kiện kết hôn, thời gian mâu thuẫn như vậy là đúng. Vợ chồng sống tình cảm bình thường đến tháng 01/2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do hai người bất đồng quan điểm sống với nhau, cho nên không phù hợp nên đã mâu thuẫn. Tuy trong sinh hoạt vợ chồng anh Hồ Đức Đ đã có đôi lời nói hay gay gắt với vợ, cho nên vợ chồng mới mâu thuẫn, anh cũng đã nhận ra sai sót của mình, mong vợ tha thứ để đoàn tụ và nuôi dạy con cái tốt hơn. Nay chị Phan Thị T làm đơn xin ly hôn, anh Hồ Đức Đ, xét thấy tình cảm vợ chồng đang còn, nên nguyện vọng xin được đoàn tụ, để nuôi dạy con cái.

- *Về trách nhiệm nuôi con* : Vợ chồng có 01 con chung như chị trình bày là đúng, anh Hồ Đức Đ không muốn ly hôn vì để vợ chồng nuôi dạy tốt con cái, còn nếu chị nhất quyết ly hôn, thì anh sẽ trực tiếp nuôi con và chấp nhận yêu cầu của chị.

- *Về chia tài sản chung* : Anh Hồ Đức Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến : Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về thủ tục tố tụng. Còn về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Phan Thị T được ly hôn anh Hồ Đức Đ; về con, giao cháu Hồ Thị Kim A cho anh Hồ Đức Đ trực tiếp nuôi dưỡng và chị Phan Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng; tài sản các bên không có yêu cầu gì nên không xem xét; chị Phan Thị T phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con, theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Cuộc hôn nhân giữa chị Phan Thị T và anh Hồ Đức Đ, được xác lập trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 29/9/2014 tại UBND xã TT, huyện TC, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống tại quê nội ở xã TT, huyện TC, tỉnh Nghệ An, vợ chồng sống tình cảm bình thường. Đến tháng 01/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, sống với nhau tính tình không hợp, dẫn tới mâu thuẫn, mâu thuẫn trầm trọng là vào tháng 09/2017 và hai người đã sống ly thân từ đó cho tới nay. Sau khi thụ lý vụ án

Tòa án cũng triệu tập nhiều lần để hòa giải, nhưng chị Phan Thị T thì nhất quyết xin ly hôn, còn anh Hồ Đức Đ thì xin được đoàn tụ, tại phiên tòa anh Hồ Đức Đ xin được đoàn tụ, còn chị Phan Thị T thì nhất quyết xin ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình trạng vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, việc xin ly hôn của chị Phan Thị T, là hoàn toàn phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận cho chị Phan Thị T được ly hôn anh Hồ Đức Đ.

[2] Về trách nhiệm nuôi con : Hai người có một con chung tên là Hồ Thị Kim A, sinh ngày 01/4/2015. Ly hôn chị Phan Thị T nhất trí giao con cho anh Hồ Đức Đ trực tiếp nuôi dưỡng và chị cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, anh Hồ Đức Đ cũng nhất trí nuôi con. Cho nên giao cháu Hồ Thị Kim A, cho anh Hồ Đức Đ trực tiếp nuôi dưỡng và buộc chị Phan Thị T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, là hoàn toàn phù hợp với Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về chia tài sản chung : Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết phần tài sản.

[4] Về án phí : Chị Phan Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào : Khoản 1 Điều 28; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51; 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử :

1. *Về hôn nhân* : Cho chị Phan Thị T được ly hôn anh Hồ Đức Đ.

2. *Về trách nhiệm nuôi con* : Giao cháu Hồ Thị Kim A, sinh ngày 01/4/2015 cho anh Hồ Đức Đ, trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Phan Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng anh Hồ Đức Đ, mỗi tháng : 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), kể từ tháng 01/2018 cho đến khi cháu Hồ Thị Kim A thành niên 18 tuổi.

Chị Phan Thị T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản chung* : Tòa án không xem xét.

4. *Về án phí* : Chị Phan Thị T, phải chịu : 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí xin ly hôn và 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị Phan Thị T, được trừ đi 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số 0001156 ngày 02/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi

hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Toà án cấp trên trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKS huyện Thanh Chương
- Chi cục THA dân sự
- Các đương sự
- UBND xã TT
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Trọng Sơn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

i nhận :
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKS huyện Thanh Chương
- Chi cục THA dân sự
- Các đương sự
- UBND xã Thanh Lương
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng Sơn